TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HSST
Ngày: 19 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lường Văn Hịa

Ông Lò Văn Ơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Đoản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chá Chồng D** Tên gọi khác: Không.
Sinh năm: 1967 tại Điện Biên.
Nơi cư trú: Bản X, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/10 PT; Con ông: Chá Phá S (đã chết) và bà: Sùng Thị S - sinh năm 1945; Có vợ: Hờ Thị X - sinh năm 1989 và 6 con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (tại bản án số 33/HS-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên), tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 18/11/2019 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lò Thị X – sinh năm 1964. Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 18/11/2019, tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên

phòng tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bản N, xã P, huyện Đ phát hiện Chá Chồng D điều khiển xe mô tô BKS 27B1-278.56 đèo phía sau là Hờ Thị X có biểu hiện nghi vấn phạm tội ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng lại để kiểm tra, qua kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ trong tất chân phải của D đang đi 1 gói được gói bằng nilon màu trắng, miệng được hơ lửa hàn kín bên trong có 02 gói đều được gói ngoài bằng nilon màu trắng, miệng được hơ lửa hàn kín bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng; Phát hiện thu giữ trong tất chân trái của D đang đi 1 gói được gói bằng nilon màu trắng, miệng được hơ lửa hàn kín bên trong có 01 viên nén màu hồng, trên mặt có chữ WY. D khai đó là Heroine và hồng phiến D mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Chá Chồng D khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 15/11/2019 D điều khiển xe mô tô BKS 27B1-278.56 chở vợ là Hờ Thị X từ nhà ở Bản X, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để thăm người thân. Đến 08 giờ ngày 18/11/2019 D chở vợ về nhà. Khi đi đến khu vực bản N, xã N, D dựng xe ở ven đường và bảo vợ "Đi chơi một tí". X không nói gì. D đi vào rừng thuộc Bản N thì gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) được 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, miệng được hơ lửa hàn kín bên trong có 02 gói Heroine đều được gói ngoài bằng nilon màu trắng, miệng được hơ lửa hàn kín và 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, miệng được hơ lửa hàn kín bên trong có 01 viên hồng phiến với giá 130.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy D cất Heroine vào tất chân bên phải, cất viên hồng phiến vào tất bên chân trái đang đi rồi quay ra chỗ vợ mình đang đợi rồi đi về nhà. D không nói cho X biết việc mình đi mua và cất giấu ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực bản N thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói có chứa các cục chất bột màu trắng, khối lượng 0,47gam; 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,1 gam; một xe mô tô BKS 27B1-278.56 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lò Văn V.

Tại bản kết luận giám định số 1050/GĐ-PC09 ngày 26/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Chá Chồng D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Chá Chồng D gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Chá Chồng D gồm: 0,47 gam chất bột màu trắng và 0,1 gam viên nén màu hồng. Heroine, Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, 323 mục IA, IIC, Danh mục I, II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSĐB ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Chá Chồng D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,47 gam Heroine (đã trích mẫu gửi giám định 0,06 gam không hoàn lại, còn lại 0,41 gam) và 0,1 gam Methamphetamine (đã gửi giám định gửi giám định toàn bộ không hoàn lại).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã đề xuất đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí HSST cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo không bổ sung gì về phần bào chữa của luật sư.

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 11 giờ ngày 18/11/2019 tại Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Chá Chồng D đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,47 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, ngày 23/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xử phạt 1 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 10/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đây làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Như vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân của bị cáo: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy rằng có sự mâu thuẫn về đặc điểm nhân thân của bị cáo (về tên gọi khác, trình độ học vấn, vợ, con của bị cáo) tại Lý lịch bị can (BL52) và Bản án số 33/2018/HS-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (BL95). Thẩm phán được phân công giải quyết, xét xử vụ án đã có Thông báo yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung tài liệu, chứng cứ. Tại văn bản số 43 ngày 06/02/2020 Viện kiểm sát huyện Điện Biên khẳng định nhân thân của bị cáo đã được thể hiện rõ qua lời khai, các biên bản xác minh và lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương do đó không cần thiết phải bổ sung các tài liệu, chứng cứ như yêu cầu của Tòa án. Xét thấy nhân thân của bị cáo đã được làm rõ trong các tài liệu, chứng cứ (có xác nhận của chính quyền địa phương) và được thẩm tra tại phiên tòa. Nên có cơ sở khẳng định Chá Chồng D (có lý lịch nêu trên) và Chá Chồng D (Chá Dúa D) theo bản án số 33/2018/HS-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông là cùng một người. Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hình phạt mà Đại Dện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo không tranh luận với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Do đề nghị của luật sư phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chính từ làm nương, gia đình còn nhiều khó khăn nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,47 gam Heroine (đã trích 0,06 gam gửi giám định, không hoàn lại, còn lại 0,41 gam) và 0,1 gam Methamphetamine (đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại) (đã niêm phong) vật chứng của vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án này nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Hờ Thị X, quá trình điều tra xác định chị Xế không biết việc bị cáo đi mua và cất giấu ma túy nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 27B1-278.56 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng chị Chá Thị V và anh Lò Văn V (gái và con rể của bị cáo). Bị cáo tự ý lấy xe đi, chị V và anh V không biết việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị V. Việc trả lại xe cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47/BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chá Chồng D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Chá Chồng D (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (18/11/2019).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,47 gam Heroine (đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,41 gam) và 0,1 gam Methamphetamine (đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại) (đã niêm phong).

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2020).

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chá Chồng D.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/02/2020).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an h. Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ